

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 30 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà

Ông Đỗ Hồng Phúc.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ý Tường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà:
Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại Trung tâm Văn hóa thể thao xã Nguyệt Đức, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh ngày 17/02/1972; nơi sinh và cư trú: Thôn 3 G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Đỗ Thị P (đã chết); vợ: Nguyễn Thị G (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997;

Tiền án: 04 tiền án; - Tại bản án số 89/HSST ngày 25/6/2003, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 108/HSST ngày 06/10/2005, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Tại bản án số 20/HSST ngày 11/4/2008, Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 49/HSST ngày 08/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm).

Tiền sự: 01; Ngày 26/8/2004, Công an huyện Bình Xuyên xử phạt 300.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bị cáo chưa nộp tiền phạt).

Nhân thân: Tại bản án số 16/HSST ngày 24/7/1997, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2020 đến nay (có mặt).

- *Những người chứng kiến:*

+ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Ông Trần Văn B, sinh năm 1949 (có mặt).

+ Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1958 (có mặt).

Cùng cư trú: Thôn 3 G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/02/2020, Trần Văn C đi đến khu vực cầu L, thành phố Hà Nội mua của một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 1.600.000 đồng mang về nhà chia làm 08 gói nhỏ mục đích để sử dụng cho bản thân và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. C đã sử dụng hết 03 gói. Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 21/02/2020, C đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn D ở thôn L, xã Y gọi điện hỏi mua 500.000 đồng ma túy (Heroine). C đồng ý và hẹn D đến khu vực thôn M, xã T để trao đổi bán ma túy. Sau đó C mang theo một gói ma túy và đi bộ đến điểm hẹn. Khi gặp nhau, D đưa cho C 500.000 đồng, C nhận tiền và đưa cho D một gói ma túy thì bị Công an huyện Yên Lạc bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: - Thu tại túi lòng bàn tay phải của D một gói nhỏ bên ngoài bọc giấy bên trong có chứa chất bột cục màu trắng được niêm phong ký hiệu A1 (D khai gói ma túy vừa mua của C);

- Thu tại túi áo phía trước bên trái của C 500.000 đồng (C khai là tiền vừa bán ma túy cho D); thu một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám đen và 1.300.000 đồng của C.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của C thu giữ: Thu tại ống đựng tăm 01 gói nhỏ bằng giấy lịch bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng; thu trên đầu kỹ thuật số trong phòng ngủ 01 gói nhỏ bằng giấy lịch bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng; thu tại đồng cát trong gian phòng tiếp giáp phòng khách 02

gói nhỏ bằng giấy lịch bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Toàn bộ được niêm phong ký hiệu K1; thu tại ngăn tủ trong phòng khách 01 bình thủy tinh có nắp màu vàng, trên nắp gắn 01 coóng thủy tinh và 01 ống NOVOCAIN chưa sử dụng.

Tại kết luận giám định số 389/KLGD ngày 25/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“ 1. Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0706g (Không phải không bảy không sáu gam, không kể bao bì) loại Heroine.

2. Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu K1 gửi giám định là chất ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4733g (Không phải bốn bảy ba ba gam, không kể bao bì), loại Heroine.

Heroine, là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 09, nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ”.

Đối với Nguyễn D là người mua ma túy của C, Công an huyện Yên Lạc xác minh tại thôn L, xã Y, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc không có ai có tên, tuổi như D khai.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho C tại khu vực cầu L, thành phố Hà Nội. C không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Công an huyện Yên Lạc không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 01/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố Trần Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 500.000 đồng, tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại của C; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 bình thủy tinh, 01 ống NOVOCAIN. Trả lại cho bị cáo C 1.300.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 21/02/2020, tại đường huyện lộ thuộc thôn M, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Văn C đang bán trái phép 01 gói ma túy theo kết luận giám định loại Heroine có khối lượng 0,0706gam cho Nguyễn D với giá 500.000 đồng thì bị bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp nơi ở của C, Cơ quan điều tra thu giữ 04 gói ma túy loại Heroine khối lượng 0,4733 gam. Hành vi bán trái phép chất ma túy của Trần Văn C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Văn C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều luật quy định: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.*

...q, Tái phạm nguy hiểm”.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước và xâm phạm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Như chúng ta đã biết ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Trong khi cả xã hội đang đấu tranh để đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống thì bị cáo lại làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng. Bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác

hại của ma túy cho bản thân và xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo là người có sức khỏe, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần nhưng không chịu làm ăn chân chính, ăn chơi đua đòi nên nghiện ma túy. Lẽ ra phải phạt bị cáo mức án cao, song xét thấy ở Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân của bị cáo là rất xấu, bị cáo đã 05 lần bị Tòa án xét xử về các tội Trộm cắp tài sản, Đánh bạc và Mua bán trái phép chất ma túy đã bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[2] Về hình phạt bổ sung: “Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[3] Về xử lý vật chứng: Số tiền 500.000 đồng là tiền do bán ma túy mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 01 điện thoại di động NOKIA là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc liên lạc bán ma túy nên tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước. Mẫu vật sau giám định 02 bao gói niêm phong “MẪU TRẢ”; 01 bình thủy tinh; 01 ống NOVOCAIN không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 1.300.000 đồng là tài sản hợp pháp của C nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với Nguyễn D là người mua ma túy của C, Công an huyện Yên Lạc xác minh tại thôn L, xã Y, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc không có ai có tên, tuổi như D khai. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho C tại khu vực cầu L, thành phố Hà Nội. C không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Công an huyện Yên Lạc không có cơ sở để xác minh làm rõ. Cơ quan điều tra không khởi tố, Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/02/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng.

Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật sau giám định 02 bao gói niêm phong “MẪU TRÁ” ; 01 bình thủy tinh; 01 ống NOVOCAIN.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn C số tiền 1.300.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 6 năm 2020 giữa Công an huyện Yên Lạc và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Trại tạm giam;
- UBND xã T, huyện Y.
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh